HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LƯU THỊ THU HIỀN

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC TRONG TƯ TƯỞNG CỦA J.J.ROUSSEAU - Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ
Mã số: 9229002

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS. Đặng Quang Định**

2. TS. Phạm Anh Hùng

Phản biện 1: .....
.....

Phản biện 2: .....
.....

Phản biện 3: .....
.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
Họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi……giờ……ngày……tháng……năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Quan hệ giữa công dân và nhà nước là mối quan hệ cơ bản, có tính nền tảng trong hầu hết các trường phái triết học chính trị và các quan niệm triết học về nhà nước. Nhiều học thuyết triết học, dưới những hình thức và cách tiếp cận khác nhau, đều lấy việc lý giải mối quan hệ này làm trung tâm để xác định bản chất, nguồn gốc và giới hạn của quyền lực nhà nước. Các nhà triết học của trường phái triết học pháp quyền tự nhiên như John Locke, Thomas Hobbes, J.J.Rousseau, Montesquieu… là những người đã đặt nền móng lý luận, định hình các khuôn khổ cho mối quan hệ giữa công dân và nhà nước. Thông qua các học thuyết về quyền tự nhiên, khế ước xã hội, chủ quyền nhân dân và phân quyền, họ đã góp phần xây dựng mô hình nhà nước trong đó quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ nhân dân, bị giới hạn bởi pháp luật và được thể chế hóa trong các nhà nước cộng hòa, được hiến định trong các bản hiến pháp và hệ thống luật thành văn do nghị viện ban hành.

J.J.Rousseau (1712 - 1778), sinh tại Geneve, là nhà tư tưởng vĩ đại của triết học Khai sáng Pháp, đồng thời là đại biểu tiêu biểu của trường phái triết học pháp quyền tự nhiên. Tư tưởng của ông về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước ra đời như sự phản ứng mang tính cách mạng trước thực trạng bất bình đẳng xã hội do chế độ chuyên chế thế kỷ XVIII gây ra. Khởi nguồn nhận thức của J.J.Rousseau từ quan điểm con người sinh ra vốn tự do nhưng lại bị giam cầm trong xiềng xích quyền lực, J.J.Rousseau đã xây dựng nên học thuyết về khế ước xã hội để kiến tạo một trật tự chính trị mới. Trong các tác phẩm của J.J.Rousseau, "Bàn về khế ước xã hội" là một tác phẩm triết học tương đối trọn vẹn, trong đó, ông trình bày một cách khá đầy đủ, có hệ thống những nội dung cơ bản cùng ý nghĩa triết học của mối quan hệ giữa công dân và nhà nước. Trong tác phẩm này, tư tưởng về chủ quyền nhân dân giữ vai trò xuyên suốt, đề cao quyền lực chính trị chính đáng và vai trò của công dân trong đời sống chính trị. Theo J.J.Rousseau, quyền lực nhà nước chỉ có tính chính đáng khi được hình thành trên cơ sở ý chí chung của nhân dân và phục vụ lợi

ích chung của cộng đồng - nguyên tắc cốt lõi giúp ông tạo nên một bước chuyển lịch sử: biến con người từ vị thế "thần dân bị trị" thành "chủ thể nắm giữ chủ quyền", đồng thời tiến xa hơn so với quan điểm Montesquieu. Cùng với tác phẩm của các nhà tư tưởng cùng thời như John Locke, Montesquieu, "Bàn về khế ước xã hội" đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, châm ngòi cho các cuộc cách mạng tư sản diễn ra mạnh mẽ ở thế kỷ XVIII. Cho đến nay, nhiều nội dung trong tác phẩm ấy vẫn được kế thừa, được nêu trong các văn kiện chính trị quan trọng như một biểu tượng của tinh thần cách mạng nhân loại. Vì vậy, tư tưởng cấp tiến của J.J.Rousseau không chỉ là nguồn lý luận quan trọng cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền trong lịch sử, mà việc quay trở lại nghiên cứu quan điểm của ông còn mang ý nghĩa cấp thiết, cung cấp chiếc chìa khóa lý luận để tiếp tục hoàn thiện mối quan hệ giữa nhà nước và công dân trong bối cảnh đương đại.

Đặc biệt, đối với Việt Nam, tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước mang giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Sự kế thừa này được thể hiện rõ nét qua việc Đảng và Nhà nước ta đã có sự tham khảo, vận dụng sáng tạo học thuyết về chủ quyền nhân dân và ý chí chung để xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Hiện nay, Việt Nam đang tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng. Một trong những nội dung cốt lõi của quá trình này là xác lập và phát triển mối quan hệ hài hòa, chặt chẽ giữa Nhà nước và công dân, trong đó, Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đồng thời, công dân phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội. Văn kiện Đại hội XIV chỉ rõ: “Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; luôn phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực

hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân".

Tuy nhiên, quá trình quản lý, tổ chức quyền lực nhà nước vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn.

Về mặt lý luận: Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần thể chế hoá rõ ràng về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước, đảm bảo tính chính danh của nhà nước; xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước thực sự đặt trọng tâm vào việc xây dựng hệ thống thể chế trên nền tảng mối quan hệ giữa nhân dân với nhà nước; xây dựng nhà nước có đủ năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh tri thức và thực hành dân chủ, đòi hỏi bảo đảm và tự bảo đảm lợi ích chính đáng của người dân ngày càng nâng cao; xây dựng nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong giai đoạn phát triển mới trên cơ sở đảm bảo mối quan hệ hai chiều giữa công dân và nhà nước.

Về mặt thực tiễn: Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, sự ảnh hưởng của lối sống thực dụng, thờ ơ, sự tha hóa của một bộ phận không nhỏ đảng viên trong bộ máy chính quyền nhà nước... đang là vấn đề nhức nhối, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp mà bao thế hệ nhân dân Việt Nam đã dày công vun đắp. Mối quan hệ Đảng - Nhà nước - Nhân dân đang tồn tại nhiều bất cập; hệ thống chính quyền hai cấp mới vận hành chưa thực sự thông suốt, một số vấn đề tồn đọng trước đó chưa được giải quyết hiệu quả, tính dân chủ của nhân dân chưa thực sự được phát huy...

Những vấn đề đặt ra về cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước, tăng cường trách nhiệm giải trình, củng cố niềm tin trong nhân dân đối với Nhà nước… đòi hỏi Việt Nam cần tiếp thu chọn lọc những quan điểm tư tưởng tiến bộ trên thế giới, đồng thời, học hỏi, đúc rút kinh nghiệm từ quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở một số quốc gia để có sự phân tích toàn diện. Việc quay trở lại nghiên cứu một cách hệ thống tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước không chỉ giúp làm sáng tỏ bản chất lịch sử - lý luận của quyền lực chính trị, mà còn

cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng nhằm góp phần giải quyết các vướng mắc thực tiễn, tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân ở Việt Nam hiện nay. Xuất phát từ lý do đó, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài: **"*Mối quan hệ giữa công dân và nhà nước trong tư tưởng của J.J.Rousseau - Ý nghĩa đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay*"** để làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ bối cảnh hình thành, nội dung cơ bản tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước, luận án đánh giá giá trị, hạn chế lịch sử, đồng thời rút ra một số ý nghĩa gợi mở đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

Thứ nhất, tiến hành tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến đề tài luận án.

Thứ hai, phân tích các tiền đề hình thành tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

Thứ ba, phân tích những nội dung cơ bản trong quan điểm của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

Thứ tư, đánh giá những giá trị và hạn chế lịch sử trong quan điểm của J.J.Rousseau; trên cơ sở đó rút ra những giá trị tham chiếu, ý nghĩa lý luận, thực tiễn đối với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung phân tích tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước, chỉ ra những giá trị tham chiếu và ý nghĩa lý luận, thực tiễn của tư tưởng này đối với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu các quan điểm của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

- Về tư liệu: Luận án chủ yếu dựa trên tác phẩm tiêu biểu *"Bàn về khế ước xã hội"* của J.J.Rousseau. Bên cạnh đó, luận án có đề cập đến tác phẩm *"Luận về nguồn gốc và cơ sở của sự bất bình đẳng giữa người với người"* của J.J.Rousseau, cùng với việc tham khảo các công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước.

- Về hướng vận dụng: Luận án tập trung phân tích ý nghĩa lý luận và giá trị tham khảo của tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, không đi sâu vào các vấn đề pháp lý cụ thể.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án triển khai trên nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Về phương pháp luận, luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp lịch sử và lôgic, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh và đối chiếu, phương pháp hệ thống và cấu trúc, phương pháp khái quát hóa và trừu tượng hóa khoa học, phương pháp diễn giải.

5. Ý nghĩa khoa học và đóng góp mới của luận án

Khi hoàn thành, luận án sẽ có những ý nghĩa và đóng góp như sau:

Về phương diện khoa học:

- Luận án góp phần hệ thống, khái quát những nội dung chủ yếu trong quan điểm của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

- Luận án góp phần đánh giá những giá trị trong tư tưởng của J.J.Rousseau, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong quan điểm của ông, đặc biệt khi bàn về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

- Luận án có thể mang đến giá trị tham khảo cho những nghiên cứu về vấn đề nhà nước, công dân, mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

Về phương diện thực tiễn: Luận án có thể được sử dụng như một tài liệu tham khảo có giá trị trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo, nhất là trong các học phần về lịch sử triết học, lịch sử tư tưởng chính trị và lịch sử triết học phương Tây cận đại.

Đóng góp mới của luận án:

- Luận án góp phần hệ thống hoá những nội dung cốt lõi trong tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước trong tác phẩm *"Bàn về khế ước xã hội"*.

- Luận án khẳng định các đóng góp nổi bật của J.J.Rousseau trong việc đặt nền tảng lý luận cho tính chính danh của nhà nước và chỉ ra những giới hạn lịch sử trong tư tưởng của ông. Từ đó, luận án đánh giá ý nghĩa tham khảo của tư tưởng J.J.Rousseau đối với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay theo hướng đề cao quyền công dân, trách nhiệm giải trình và mở rộng cơ chế bảo đảm dân chủ.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 04 chương, 11 tiết.

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Chương 2. Cơ sở hình thành tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước

Chương 3. Nội dung cơ bản và giá trị, hạn chế của tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước

Chương 4. Ý nghĩa của tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ công dân và nhà nước đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN TƯ TƯỞNG CỦA J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến tiền đề hình thành và nội dung tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ công dân và nhà nước. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học, tiếp cận tư tưởng J.J.Rousseau trên nhiều bình diện, từ điều kiện kinh tế - xã hội, bối cảnh chính trị, văn hóa và tiền đề tư tưởng đến các nội dung cụ thể như con người, quyền tự nhiên, tự do, bình đẳng, công dân, khế ước xã hội, ý chí chung, chủ quyền nhân dân, pháp luật, dân chủ, nhà nước và kiểm soát quyền lực.

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

Tác giả luận án đã tiến hành tổng quan một số công trình khoa học trong nước và ngoài nước quan tâm đến giá trị lịch sử, ý nghĩa hiện đại và khả năng tham khảo những hạt nhân hợp lý trong tư tưởng của ông đối với các vấn đề về dân chủ, quyền con người, chủ quyền nhân dân, tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước, xây dựng nhà nước pháp quyền nói chung và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Các công trình nghiên cứu được thể hiện dưới dạng sách chuyên khảo, sách tham khảo, các đề tài khoa học và các luận án, bài báo khoa học có giá trị lý luận và thực tiễn.

1.3. GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LÀM SÁNG TỎ THÊM

1.3.1. Giá trị của các công trình nghiên cứu đã tổng quan

Thứ nhất, các công trình đã làm rõ bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hóa và tư tưởng của nước Pháp thế kỷ XVIII, đồng thời khái quát cuộc đời và sự

nghiệp của J.J.Rousseau. Đây là cơ sở quan trọng giúp nhận diện những tiền đề thực tiễn và lý luận hình thành tư tưởng của ông về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

Thứ hai, các nghiên cứu đã phân tích khá sâu nội dung các tác phẩm của J.J.Rousseau, đặc biệt là "*Bàn về khế ước xã hội"*, qua đó làm rõ các quan điểm về khế ước xã hội, tự do, bình đẳng, chủ quyền nhân dân và triết học chính trị của ông. Những kết quả này cung cấp nguồn tư liệu và cơ sở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu đề tài.

Thứ ba, nhiều công trình đã làm rõ giá trị và ảnh hưởng của tư tưởng J.J.Rousseau đối với lý luận nhà nước pháp quyền, dân chủ và quyền công dân, đồng thời chỉ ra những đóng góp cũng như hạn chế lịch sử trong tư tưởng của ông. Điều này góp phần gợi mở ý nghĩa của tư tưởng J.J.Rousseau đối với các vấn đề chính trị hiện đại và quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trên cơ sở phát huy dân chủ và bảo đảm quyền công dân.

Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy tư tưởng J.J. Rousseau được quan tâm rộng rãi nhưng vẫn để lại những khoảng trống lý luận lớn. Phần lớn tác giả chỉ tiếp cận rải rác từng phương diện như quyền con người hay dân chủ trực tiếp, chưa phân tích hệ thống mối quan hệ giữa công dân và nhà nước như một chỉnh thể thống nhất. Các nghiên cứu về tiền đề hình thành chưa làm rõ tác động tổng hợp của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa và trải nghiệm cá nhân; việc đánh giá tính không tưởng của mô hình dân chủ trực tiếp cũng chưa thật sự đầy đủ. Đặc biệt, các công trình vận dụng tư tưởng Rousseau vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn ít và thiếu chiều sâu lý luận và tính hệ thống. Đây là khoảng trống khoa học then chốt mà đề tài tập trung giải quyết.

1.3.2. Những vấn đề mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Quá trình tiếp cận và khảo cứu các tài liệu liên quan cho thấy, những nghiên cứu về triết học Khai sáng còn khá khiêm tốn, nhất là những nghiên cứu chuyên sâu và cũng chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ về nội dung mối quan hệ giữa công dân và nhà nước trong quan điểm J.J.Rousseau, chỉ ra những giá trị hiện thời, những hạn chế lịch sử, đặc biệt, đánh giá ý nghĩa tham khảo của quan điểm đó đối với thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Nhiệm vụ đặt ra trong luận án, đó là:

Thứ nhất, luận án phân tích cơ sở hình thành tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước.

Thứ hai, luận án tập trung phân tích sâu sắc các quan điểm của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước, từ đó làm rõ nguyên tắc quyết định cho quyền lực nhà nước và quyền tham gia của công dân.

Thứ ba, luận án chỉ ra được những giá trị, hạn chế của tư tưởng J.J.Rousseau và ý nghĩa đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Chương 2
CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CỦA J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

2.1. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI CHÂU ÂU THẾ KỶ XVII - XVIII

2.1.1. Khủng hoảng của chế độ phong kiến và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XVIII

Tư tưởng của J.J.Rousseau được hình thành trong bối cảnh châu Âu thế kỷ XVIII đang trải qua những biến đổi sâu sắc về kinh tế, chính trị và xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, sự lớn mạnh của giai cấp tư sản cùng sự suy thoái của chế độ phong kiến làm xuất hiện những mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất mới với các thiết chế chính trị lỗi thời. Trong khi đó, chế độ quân chủ chuyên chế vẫn duy trì đặc quyền cho tầng lớp quý tộc và giáo hội, tạo nên tình trạng bất bình đẳng sâu sắc trong xã hội. Những biến động này đặt ra yêu cầu phải xây dựng một mô hình tổ chức chính trị mới dựa trên tự do, bình đẳng và quyền làm chủ của con người.

2.1.2. Cơ cấu xã hội - giai cấp

Cơ cấu giai cấp xã hội nước Pháp thế kỷ XVIII kết hợp cùng phong trào Khai sáng là tiền đề thực tiễn và môi trường tư tưởng quyết định nội dung quan điểm của J.J.Rousseau về công dân và nhà nước. Một mặt, sự phân hóa giai cấp sâu sắc đã thôi thúc ông xây dựng lý thuyết giải phóng người dân, phủ định tuyệt đối chủ quyền chuyên chế của vua, quý tộc và giáo hội. J.J.Rousseau yêu cầu nhà nước bảo vệ sự bình đẳng chính trị, bình đẳng đạo đức của công dân thay vì đặc quyền kinh tế, đồng thời đề xuất mô

hình cộng hòa tư sản thượng tôn pháp luật - biểu hiện của ý chí chung. J.J.Rousseau thừa hưởng tinh thần duy lý của phong trào Khai sáng, đồng thời phản biện những hạn chế của nền văn minh đương thời, ông đã tạo tiếng nói đặc biệt để hoàn thiện học thuyết riêng về khế ước xã hội, chủ quyền nhân dân và mối quan hệ giữa công dân với bộ máy công quyền.

2.1.3. Sự hình thành và phát triển các tư tưởng chính trị thời kỳ Khai sáng

Phong trào Khai sáng thế kỷ XVII - XVIII ở châu Âu với sự bùng nổ của tư duy duy lý, tinh thần khoa học cùng các học thuyết tiến bộ về quyền tự nhiên của John Locke và tam quyền phân lập của Montesquieu đã tạo tiền đề triết học quan trọng cho sự hình thành tư tưởng J.J.Rousseau. Bầu không khí tư tưởng sôi động này tác động sâu sắc đến ông trên ba phương diện cốt lõi: chắt lọc các giá trị tự do và chủ quyền nhân dân; phê phán gay gắt tình trạng bất bình đẳng cùng sự tha hóa xã hội; từ đó kiến tạo nên lý thuyết thể chế mới. Qua đó, J.J.Rousseau khẳng định tính chính danh của nhà nước phải xuất phát từ khế ước xã hội và vận hành dựa trên ý chí chung nhằm kết hợp hài hòa giữa tự do cá nhân với kỷ cương cộng đồng.

2.2. NHỮNG TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU

2.2.1. Ảnh hưởng của triết học Hy Lạp cổ đại

Triết học chính trị Hy Lạp cổ đại, tiêu biểu là quan điểm của Aristotle về thành bang và tư tưởng "con người là động vật chính trị", đã đặt nền móng quan trọng cho J.J.Rousseau định hình lý thuyết về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước. Tiếp thu tinh thần cổ đại, J.J.Rousseau đã khôi phục đúng bản chất khái niệm "Công dân" và khẳng định hình mẫu nơi cá nhân hoàn thiện nhân cách khi gắn kết với cộng đồng. Ông nâng tầm các giá trị này bằng cách đề cao tính trực tiếp của chính trị, cho rằng quyền lực thuộc về Nhân dân và tuyệt đối không thể ủy quyền đại diện. Thông qua khế ước xã hội, con người chuyển hóa từ tự do tự nhiên sang tự do công dân và tự do đạo đức. Sự kế thừa này giúp J.J.Rousseau xác lập luận điểm cách mạng: thực hiện nghĩa vụ chính trị là hành vi đạo đức tự nguyện, đồng thời quyền lực nhà nước phải xuất phát từ ý chí chung và vận hành dựa trên cơ sở thượng tôn pháp luật.

2.2.2. Tư tưởng Khế ước xã hội của Thomas Hobbes

Thomas Hobbes (1588 - 1679) là một triết gia, nhà khoa học và sử gia nổi tiếng người Anh. Trong đó, tác phẩm Leviathan (1651) là một tác phẩm triết học trình bày tương đối đầy đủ quan điểm triết học của ông.

Theo Thomas Hobbes, trạng thái tự nhiên là môi trường hoàn toàn tự do và bình đẳng nhưng luôn chìm trong tình trạng hỗn loạn, nơi "người với người là chó sói" do bị thôi thúc bởi bản năng sinh tồn và thiếu vắng luật pháp. Để thoát khỏi sợ hãi và đảm bảo an toàn, lý trí đã hướng con người tới việc ký kết khế ước xã hội, tự nguyện chuyển giao quyền lực tự nhiên không giới hạn cho một chủ quyền tối cao (nhà vua hoặc hội đồng). Chủ quyền này nắm giữ quyền lực tuyệt đối để thiết lập pháp luật, duy trì trật tự và chuyển hóa xã hội sang trạng thái công dân ổn định. Lý thuyết về trạng thái tự nhiên và cơ chế chuyển giao quyền lực qua khế ước của Hobbes là tiền đề quan trọng cho J.J.Rousseau tiếp thu. Tuy nhiên, J.J.Rousseau đã bác bỏ luận điểm "người với người là chó sói" nhờ niềm tin vào lòng trắc ẩn tự nhiên của con người, từ đó xây dựng nên học thuyết khế ước xã hội mang tính nhân văn và dân chủ triệt để hơn.

2.2.3. Tư tưởng John Locke về Khế ước xã hội

John Locke (1632 - 1704) là đại biểu của giai cấp tư sản và quý tộc đang lên ở nước Anh sau cách mạng năm 1648. John Locke đại diện cho giai cấp tư sản Anh, đề cao quyền tự do, nhân quyền và sở hữu tài sản.

Khác với bức tranh hoang dã của Thomas Hobbes, Locke mô tả trạng thái tự nhiên là môi trường hòa bình, tự do và bình đẳng, nơi con người vốn có sẵn các quyền tự nhiên bất khả xâm phạm như quyền sống, quyền tự do và quyền sở hữu tài sản. Nhằm khắc phục hạn chế thiếu một cơ quan phán xét khách quan khi tranh chấp xảy ra, con người đã tự nguyện ký kết khế ước xã hội để lập ra chính quyền. Theo đó, nhà nước chỉ nhận chuyển giao một phần quyền thực thi pháp luật để làm trọng tài công bằng, tuyệt đối không tước đoạt các quyền tự nhiên của công dân. Vì vậy, quyền lực nhà nước mang tính phái sinh, bị giới hạn bởi sự đồng thuận của nhân dân; nếu chính phủ lạm quyền, nhân dân có toàn quyền lật đổ để thành lập chính quyền mới. Phương pháp luận "trạng thái tự nhiên" và tư tưởng về sự chính danh từ sự đồng thuận này của Locke đã trở thành tiền đề để J.J. Rousseau kế thừa và nâng tầm thành học thuyết về ý chí chung cùng chủ quyền nhân dân. Tổng thể, sự

gặp gỡ của các triết gia khế ước xã hội nằm ở nhận thức chung: xã hội chính trị không phải do bản năng tự nhiên hay thần quyền, mà là một thiết chế do chính con người kiến tạo nhằm bảo vệ và đạt được các quyền lợi cá nhân.

2.2.4. Tư tưởng của Montesquieu

Baron de Montesquieu với tác phẩm Tinh thần pháp luật (1748) đã đặt nền móng quan trọng để J.J.Rousseau phát triển học thuyết về chủ quyền nhân dân. J.J.Rousseau chắt lọc từ Montesquieu ba giá trị cốt lõi: tinh thần thượng tôn pháp luật, phương pháp tiếp cận lịch sử - xã hội và việc đề cao đức hạnh công dân. Tuy nhiên, J.J.Rousseau đã thể hiện bước tiến vượt trội khi phản biện học thuyết Tam quyền phân lập và chế độ đại diện. Ông khẳng định chủ quyền nhân dân là thống nhất, không thể phân chia, đồng thời đòi hỏi nhân dân phải trực tiếp thực thi quyền lực. Qua đó, J.J.Rousseau đã chuyển hóa tư tưởng tự do tư sản của Montesquieu thành học thuyết dân chủ cộng hòa mang tính cách mạng sâu sắc.

2.3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

2.3.1. Cuộc đời và quá trình hình thành tư tưởng của J.J.Rousseau

Cuộc đời J.J.Rousseau có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành tư tưởng chính trị của ông. Sinh ra trong một gia đình bình dân và trải qua nhiều khó khăn, ông tiếp xúc trực tiếp với những bất công và sự phân hóa trong xã hội phong kiến, giúp J.J.Rousseau nhận thức rõ tình trạng áp bức, bất bình đẳng và sự tha hóa của quyền lực chính trị, từ đó hình thành tư tưởng phê phán mạnh mẽ đối với các thiết chế phong kiến đương thời. Không chỉ là nhà triết học, J.J.Rousseau còn là nhà văn, nhà giáo dục và nhà hoạt động tư tưởng có ảnh hưởng lớn. Ông hướng tới bảo vệ phẩm giá con người, khẳng định quyền tự do và đề cao vai trò nhân dân trong đời sống chính trị. Chính trải nghiệm thực tiễn và hoạt động học thuật phong phú đã góp phần hình thành hệ thống tư tưởng về công dân, nhà nước và dân chủ của J.J.Rousseau.

2.3.2. Các tác phẩm tiêu biểu của J.J.Rousseau

Luận về nguồn gốc và cơ sở của sự bất bình đẳng giữa người với người là tác phẩm thể hiện rõ tư tưởng phê phán xã hội của J.J.Rousseau. Ông cho rằng bất bình đẳng không phải sản phẩm của tự nhiên mà xuất hiện cùng chế độ tư hữu và sự phát triển lịch sử. J.J.Rousseau phê phán việc sử

dụng quyền lực và tôn giáo để duy trì đặc quyền thiểu số và khẳng định nhà nước chỉ chính đáng khi phục vụ lợi ích chung của toàn thể công dân.

July hay nàng Heloise mới (1761) phản ánh những quan điểm nhân văn và khuynh hướng lãng mạn trong tư tưởng J.J.Rousseau. Thông qua câu chuyện tình yêu vượt qua rào cản giai cấp, ông đề cao tự do cá nhân, quyền lựa chọn hôn nhân và phẩm giá con người, đồng thời phê phán những quy tắc hà khắc của xã hội phong kiến.

Emile hay bàn về giáo dục (1762) J.J.Rousseau cho rằng giáo dục phải tôn trọng quy luật phát triển tự nhiên của con người, kết hợp giữa tri thức và trải nghiệm thực tiễn. Mục tiêu cuối cùng là đào tạo những cá nhân tự do, độc lập và có trách nhiệm đối với cộng đồng, qua đó chuẩn bị nền tảng cho việc hình thành người công dân trong xã hội dân chủ.

Bàn về khế ước xã hội (1762) là tác phẩm chính trị quan trọng nhất của J.J.Rousseau. Trong tác phẩm này, ông khẳng định chủ quyền thuộc về nhân dân và nhà nước chỉ hợp pháp khi được xây dựng trên sự đồng thuận của công dân. Học thuyết ý chí chung được trình bày như cơ sở của pháp luật và quyền lực chính trị, đồng thời trở thành nền tảng cho quan niệm dân chủ hiện đại.

Rousseau - người phán xét Jean Jacques (1776) và Những điều mơ mộng của một người lãng du cô đơn (1782) là những tác phẩm cuối đời phản ánh chiều sâu nội tâm và những suy tư triết học của J.J.Rousseau. Qua đó, ông bộc lộ khát vọng sống tự do, hòa hợp với thiên nhiên và tiếp tục khẳng định những giá trị nhân văn xuyên suốt trong tư tưởng của mình.

2.3.3. Quá trình hình thành tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước

Quá trình hình thành tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước là tiến trình logic qua bốn nấc thang nhận thức cốt lõi. Bắt đầu từ bối cảnh kinh tế - xã hội Pháp thế kỷ XVIII định hình tinh thần tự do và ý thức cộng hòa, J.J.Rousseau tiến tới bước chuyển biến nhận thức luận quan trọng: khẳng định nhân dân là chủ thể tạo lập lịch sử và quyền lực. Trên cơ sở chắt lọc và phản biện sắc bén các tiền đề lý luận của Thomas Hobbes và John Locke, ông hoàn thiện phương pháp luận biện chứng để lý giải sự tương tác giữa công dân và bộ máy công quyền.

Tiến trình này tạo nên hệ thống lập luận nhất quán, đặt nền móng vững chắc cho các nguyên tắc về nhà nước pháp quyền và chủ quyền nhân dân.

Chương 3
NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ CỦA TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

3.1. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

3.1.1. Quan niệm của J.J.Rousseau về công dân

Với J.J.Rousseau, công dân được hiểu là những người gắn liền với mô hình nhà nước cộng hoà lý tưởng, có vai trò quan trọng trong nhà nước, tham gia lập pháp, thực hiện quyền làm chủ đất nước, có trách nhiệm cộng đồng, có nghĩa vụ tuân theo điều luật đã được thông qua.

3.1.1.1. Công dân là chủ thể quyền lực

Thứ nhất, công dân vừa là thành viên của cơ quan quyền lực tối cao vừa là thần dân của nhà nước.

Thứ hai, công dân hành động theo ý chí chung, hướng đến lợi ích chung.

3.1.1.2. Công dân có quyền bình đẳng

Theo J.J.Rousseau, bình đẳng là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành khế ước xã hội, là nguyên lý nền tảng của đời sống công dân. Trong xã hội công dân, bình đẳng không phải là tuyệt đối về tài sản, mà là bình đẳng về địa vị pháp lý và quyền tham gia vào đời sống chính trị.

3.1.1.3. Công dân có quyền tự do

J.J.Rousseau đưa ra phát hiện thiên tài về con người tự nhiên tự do, coi tự do là giá trị nền tảng của đời sống chính trị. Ông khẳng định yêu cầu tối cao là phải bảo đảm tự do khi con người chuyển thành công dân. Chế độ chính trị đạt đỉnh cao khi công dân có tự do đúng nghĩa: tự nguyện tuân thủ các quy tắc, điều luật do chính mình tạo ra mà không bị chi phối bởi bất kỳ cá nhân nào.

3.1.1.4. Quan niệm của J.J.Rousseau về nghĩa vụ công dân

Điểm đặc sắc trong tư tưởng J.J.Rousseau là xem nghĩa vụ công dân là hệ quả cấu trúc tất yếu của khế ước xã hội, phát sinh khi cá nhân chuyển giao

quyền lợi cho cộng đồng. Nghĩa vụ không phải sự ép buộc từ bên ngoài mà là quá trình tự rèn luyện của chính công dân. Qua đó, J.J.Rousseau đã thiết lập mối liên hệ triết học nội tại giữa quyền lợi, nghĩa vụ và tự do, coi trách nhiệm công dân là nội dung cấu thành bản chất xã hội chính trị.

3.1.2. Quan niệm của J.J.Rousseau về nhà nước

3.1.2.1. Nhà nước hình thành từ khế ước xã hội

Theo J.J.Rousseau, nhà nước ra đời từ khế ước xã hội - sự thỏa thuận tự nguyện của các cá nhân, thay vì thần thánh hay bạo lực. Khi hợp thành "cơ thể chính trị", con người đánh đổi tự do tự nhiên lấy tự do công dân và sự bình đẳng hợp pháp. Nhà nước đại diện cho ý chí chung và chủ quyền nhân dân thống nhất, không thể phân chia và phải vận hành nhằm bảo đảm lợi ích cộng đồng cùng sự bình đẳng tinh thần, pháp lý.

3.1.2.2. Nhà nước phục vụ lợi ích chung

J.J.Rousseau khẳng định nhà nước hình thành từ sự tự nguyện giao quyền của công dân nhằm phụng sự ý chí chung. Nhà nước giữ tính chính danh khi bảo đảm tự do, bình đẳng và vận hành bằng pháp luật chung. Nếu cai trị bằng đặc quyền hay lợi ích nhóm, khế ước xã hội sẽ bị đứt gãy, trao quyền cho công dân bãi miễn và thay thế.

3.1.2.3. Nhà nước không đứng trên nhân dân

J.J.Rousseau khẳng định nhà nước là "cơ thể chính trị và đạo đức" do công dân tự nguyện liên kết tạo thành, không phải thực thể cai trị đứng trên nhân dân. Chủ quyền nhân dân mang tính tuyệt đối, không thể phân chia hay chuyển nhượng; chính phủ chỉ là cơ quan chấp hành. Trong thể chế này, mỗi cá nhân vừa là "công dân" lập pháp, vừa là "thần dân" tuân thủ pháp luật.

3.1.2.4. Chính phủ chỉ là cơ quan chấp hành

J.J.Rousseau quan niệm chính phủ không sở hữu chủ quyền hay ký kết khế ước, mà chỉ là cơ quan chấp hành nhận ủy nhiệm từ nhân dân - chủ thể duy nhất nắm quyền lực tối cao. Cảnh báo xu hướng lạm quyền nội tại của bộ máy hành pháp, ông khẳng định, nhân dân có quyền thay đổi, bãi miễn chính phủ qua Hội nghị định kỳ. Tư tưởng này đặt nền móng lý luận kinh điển cho cơ chế kiểm soát quyền lực và bãi miễn trong thể chế cộng hòa hiện đại.

3.1.3. Chủ quyền nhân dân và ý chí chung

3.1.3.1. Khái niệm ý chí chung

Đối với J.J.Rousseau ý chí chung là khái niệm cốt lõi đại diện cho lợi ích công cộng, xuất phát từ toàn thể và áp dụng cho tất cả nhằm bảo đảm sự tự do, công bằng và bình đẳng. Nhờ ý chí chung, con người tuân thủ pháp luật nhưng vẫn duy trì tự do. Ý chí chung đóng vai trò tối thượng, là chuẩn mực đạo đức cao nhất điều khiển Nhà nước - cơ thể chính trị trung gian chỉ tồn tại chính đáng khi phụng sự lợi ích cộng đồng.

3.1.3.2. Chủ quyền thuộc về nhân dân

Chủ quyền nhân dân là thành tựu tối cao của khế ước xã hội, khẳng định quyền lực nhà nước tuyệt đối thuộc về toàn dân chứ không phải thần thánh hay nhóm đặc quyền. Chủ quyền nhân dân là biểu hiện thực tiễn của ý chí chung, ra đời khi cá nhân từ bỏ quyền riêng để tạo "cơ thể chính trị" thống nhất. J.J.Rousseau nhấn mạnh chủ quyền không thể chuyển nhượng và không thể phân chia.

3.1.3.3. Chủ quyền tối cao là không thể từ bỏ và không thể phân chia

Chủ quyền tối cao là sự thực thi ý chí chung nhằm dung hòa các lợi ích cá nhân, bảo đảm sự tồn tại xã hội. Vì vậy, chủ quyền không thể từ bỏ và không thể phân chia. Khế ước xã hội là căn cứ xác lập nhân dân là chủ thể tối cao duy nhất của quyền lực nhà nước. Quyền lực này biểu hiện qua pháp luật và trực tiếp thông qua các cuộc họp dân chúng.

3.1.3.4. Chủ quyền nhân dân không thể đại diện hoàn toàn cho ý chí chung

Chủ quyền nhân dân gắn liền với ý chí chung mang tính bản thể: con người chỉ có thể chuyển giao sức mạnh, không thể chuyển giao ý chí. J.J.Rousseau phê phán gay gắt chế độ đại diện nghị viện vì dễ dẫn đến tha hóa. Bất kỳ đạo luật nào không do nhân dân trực tiếp phê chuẩn đều hoàn toàn vô hiệu.

3.1.4. Mối quan hệ giữa công dân và nhà nước

3.1.4.1. Nhà nước do công dân lập nên

J.J.Rousseau tạo ra bước ngoặt cách mạng khi bác bỏ hoàn toàn thuyết Thần quyền và thuyết Bạo lực, khẳng định nhà nước không phải do thần linh ban phát hay do cưỡng đoạt, mà là một thể chế nhân tạo do chính các công dân tự nguyện lập nên thông qua khế ước xã hội. Khi các trở lực sinh tồn

trong trạng thái tự nhiên đe dọa con người, họ tự nguyện chuyển trao toàn bộ quyền tự nhiên để hình thành một cơ thể chính trị chung - Nhà nước.

3.1.4.2. Công dân tuân thủ hệ thống pháp luật

Là chủ thể lập pháp, công dân có trách nhiệm tham gia xây dựng hệ thống pháp luật công tâm, bởi luật pháp chính là sự ghi chép lại ý chí chung. Là thần dân, công dân có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, chính là tuân theo những quy tắc do mình đặt ra, qua đó bảo vệ "tự do công dân" và ngăn chặn ý chí riêng ích kỷ phá hoại trật tự chung.

3.1.4.3. Nhà nước bảo vệ tự do công dân

Nhà nước chính đáng bảo vệ và hiện thực hóa tự do công dân. Pháp luật và bộ máy hành pháp là "tấm lá chắn" tối thượng bảo vệ tự do công dân trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối. Sự cưỡng chế pháp lý của nhà nước đối với cá nhân vi phạm thực chất không phải là sự tước đoạt tự do, mà là hành động bảo vệ tự do chung, buộc cá nhân hài hòa quyền lợi của mình với cộng đồng.

3.1.4.4. Công dân thực hiện giám sát quyền lực nhà nước

Để nhà nước vận hành đúng quỹ đạo, công dân có quyền và nghĩa vụ trực tiếp giám sát quyền lực thông qua bầu cử, trưng cầu ý kiến và đặc biệt là các cuộc Hội nghị toàn dân định kỳ để đình chỉ tạm thời bộ máy hành pháp, ngăn ngừa sự tha hóa. Công cụ tối thượng để thực hiện điều này là hệ thống pháp luật - hình thái diễn đạt chuẩn mực nhất của ý chí chung.

3.1.4.5. Pháp luật là sự thể hiện ý chí chung

Trong triết học chính trị của J.J.Rousseau, pháp luật không phải là công cụ áp đặt từ trên xuống, mà là hình thái thể chế hóa trực tiếp ý chí chung nhằm hướng tới lợi ích công cộng.

3.2. GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ CỦA TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

3.2.1. Giá trị của tư tưởng J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước

3.2.1.1. J.J.Rousseau đã đặt nền tảng lý luận vững chắc cho tư tưởng dân chủ hiện đại

J.J.Rousseau đặt nền tảng lý luận vững chắc cho tư tưởng dân chủ hiện đại thông qua các trụ cột cốt lõi: Chủ quyền nhân dân; Tự do đạo đức và kỷ luật; Mô hình thể chế và giá trị thực tiễn đề cao dân chủ trực tiếp, coi pháp luật là sự thể chế hóa ý chí chung; từ đó trở thành ngọn cờ lý luận soi đường

cho Đại Cách mạng Pháp (1789) và đặt ra chuẩn mực tính chính danh cho các nhà nước pháp quyền hiện đại.

3.2.1.2. Nhấn mạnh vai trò của pháp luật

J.J.Rousseau nhấn mạnh rằng, pháp luật giữ vai trò nền tảng tuyệt đối đối với Nhà nước pháp quyền dân chủ thông qua các luận điểm cốt lõi về nguồn gốc tính chính danh, về sự thống nhất giữa tự do và kỷ luật. Ông cũng đưa ra những cảnh báo tha hóa và văn hóa chính trị.

3.2.1.3. Đề cao quyền công dân và nguyên tắc bình đẳng xã hội

Với mọi thể chế chính trị chính đáng, quyền công dân và nguyên tắc bình đẳng xã hội giữ vị trí mục tiêu tối cao, trên cơ sở của sự chuyển hóa tự do trên nền tảng bình đẳng, biến tự do tự nhiên thành quyền công dân được pháp luật bảo hộ, xác lập tư cách chủ thể chính trị toàn diện và đảm bảo công bằng kinh tế - xã hội thực tế, gắn liền quyền lợi với tự do đạo đức.

3.2.1.4. Đề xuất tư tưởng kiểm soát quyền lực nhà nước

J.J.Rousseau xem kiểm soát quyền lực là nguyên tắc cốt lõi chống chuyên chế. Ông phân định triệt để giữa lập pháp và hành pháp, coi chính phủ chỉ là bên nhận ủy nhiệm tạm thời. Nhân dân giữ quyền giám sát, tôn vinh pháp luật tối thượng và bãi miễn bộ máy lạm quyền, đặt nền móng cho nhà nước pháp quyền hiện đại.

3.2.2. Hạn chế lịch sử trong tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước

3.2.2.1. Hạn chế về lập trường giai cấp tư sản

Hạn chế bản chất của J.J. Rousseau xuất phát từ lập trường tiểu tư sản khi tuyệt đối hóa quyền sở hữu tư hữu và chọn giải pháp duy tâm điều hòa tài sản. Sự giả định đồng thuận giữa các giai cấp đối kháng là ảo tưởng, khiến lý thuyết của ông dừng lại ở hình thức pháp lý - chính trị, chưa giải phóng triệt để về kinh tế - xã hội.

3.2.2.2. Giới hạn của mô hình dân chủ trực tiếp và tính bất khả thi trong thực tiễn quốc gia quy mô lớn

Mô hình dân chủ trực tiếp của J.J.Rousseau bộc lộ rõ tính không tưởng và bất khả thi khi áp dụng vào các quốc gia quy mô lớn, bởi những trở ngại về địa lý và dân số; nguy cơ chuyên chế số đông và vấp phải những giả định siêu hình khi ông lý tưởng hóa đạo đức công dân và năng lực thẩm định pháp luật quá sức đối với đa số người dân.

3.2.2.3. Quan điểm về ý chí chung còn nhiều hạn chế

Trong tư tưởng của J.J.Rousseau, khái niệm ý chí chung còn trừu tượng, siêu hình; xa rời thực tiễn và xu hướng cưỡng chế duy ý chí. Ông có xu hướng tuyệt đối hoá ý chí chung, triệt tiêu tính phản biện và áp đặt số đông lên thiểu số, nguy cơ tha hoá, thao túng ý chí chung.

3.2.2.4. Tư tưởng J.J.Rousseau chưa giải quyết đầy đủ cơ chế kiểm soát quyền lực

Những yếu tố không tưởng trong mô hình nhà nước của J.J.Rousseau thể hiện sức mạnh khai phóng nhưng lộ rõ sự lý tưởng hóa trật tự dựa trên đồng thuận đạo đức. Trật tự này thiếu cơ chế kiểm soát, giải quyết xung đột lợi ích và tính khả thi. Kỳ vọng vào bộ máy cầm quyền không tư lợi mà thiếu giám sát là ảo tưởng triết học.

3.2.2.5. Tư tưởng của J.J.Rousseau chưa tính đến sự đa dạng lợi ích trong xã hội hiện đại

J.J.Rousseau đề cao tính thống nhất tuyệt đối của cộng đồng, dẫn đến bỏ qua hoặc phủ nhận tính tất yếu của đa dạng lợi ích và sự tồn tại các nhóm xã hội trong chính trị hiện đại. Điều đó bộc lộ sự xa rời thực tiễn. J.J.Rousseau phủ nhận phân hóa lợi ích; không thiết lập được cơ chế giải quyết xung đột lợi ích và đứng trước nguy cơ triệt tiêu tính phản biện và tạo sự đồng thuận mang tính cưỡng bức.

Chương 4
Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1.1. Sự bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân

Bảo đảm quyền lực thuộc về Nhân dân là nguyên tắc cốt lõi của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được khẳng định trong Hiến pháp 2013 và Văn kiện Đại hội XIV, lấy "Dân là gốc" và hạnh phúc nhân dân làm thước đo. Quyền lực được ủy quyền phải vận hành công khai, minh bạch, có trách

nhiệm giải trình thông qua dân chủ, thể chế hóa pháp luật, giám sát xã hội và phụng sự lợi ích Nhân dân.

4.1.2. Vấn đề xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức thể chế hóa để Nhân dân thực thi quyền lực, vận hành qua cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" cùng phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Dân chủ gắn liền kỷ cương, thượng tôn pháp luật nhằm mở rộng quyền làm chủ thực chất trong quản trị quốc gia.

4.1.3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật

Hoàn thiện pháp luật là yêu cầu nền tảng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm thể chế hóa quyền lực và bảo vệ quyền công dân. Theo Nghị quyết 66-NQ/TW, lập pháp và thi hành luật là "đột phá của đột phá", hình thành chỉnh thể thống nhất bảo đảm tính hợp hiến, minh bạch, có sự tham gia của Nhân dân phục vụ quản trị quốc gia.

4.1.4. Tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước

Kiểm soát quyền lực là thuộc tính nội tại của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm ngăn chặn lạm quyền, tha hóa. Cơ chế này xử lý hài hòa mối quan hệ giữa giao quyền đủ mạnh và ràng buộc đủ chặt. Theo Đại hội XIV và Nghị quyết 27-NQ/TW, kiểm soát quyền lực triển khai qua thể chế, thượng tôn pháp luật và đạo đức công vụ liêm chính.

4.1.5. Bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân

Bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân là mục tiêu tối thượng, thước đo giá trị của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm trọng tâm. Quyền lợi được bảo vệ gắn liền với thượng tôn pháp luật, trách nhiệm giải trình, nghĩa vụ công dân và an toàn dữ liệu trên không gian mạng.

4.2. GIÁ TRỊ THAM KHẢO CỦA TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

4.2.1. Khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân

4.2.1.1. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước. Vận dụng sáng tạo tinh thần J.J.Rousseau về ý chí chung, vai trò chủ thể của Nhân dân đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa quyền lực và trách nhiệm công dân: Nhân dân trực tiếp

tham gia quản trị xã hội, đóng góp ý kiến chính sách và giám sát bộ máy nhà nước nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch.

4.2.1.2. Giá trị tham khảo về phát huy và mở rộng dân chủ ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng dân chủ triệt để của J.J.Rousseau gợi mở giá trị sâu sắc cho Việt Nam trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặt chủ quyền nhân dân làm trung tâm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Điều này đòi hỏi bảo đảm công bằng kinh tế - xã hội, tăng cường minh bạch và phản biện nhằm củng cố niềm tin với Đảng, Nhà nước.

4.2.2. Giá trị tham khảo từ tư tưởng J.J.Rousseau đối với việc xây dựng pháp luật vì lợi ích chung

4.2.2.1. Hệ thống pháp luật phản ánh lợi ích của nhân dân Việt Nam

Tư tưởng J.J.Rousseau về pháp luật là sự thể chế hóa "ý chí chung" mang lại giá trị tham khảo quan trọng cho Việt Nam. Pháp luật phải xuất phát từ thực tiễn, phục vụ Nhân dân, khắc phục khuyết tật kinh tế thị trường, chống "lợi ích nhóm" và nâng cao văn hóa pháp lý, bảo đảm thượng tôn pháp luật.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp ở Việt Nam

Việc nâng cao chất lượng lập pháp ở Việt Nam hiện nay được xác định là khâu đột phá chiến lược với các yêu cầu trọng tâm: Đổi mới tư duy lập pháp lấy thực tiễn đời sống và sự thụ hưởng của Nhân dân làm thước đo; Đảm bảo tính dự báo và đồng bộ, tính khách quan và chống "lợi ích nhóm":

4.2.3. Đề cao trách nhiệm công dân

4.2.3.1. Nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân ở Việt Nam

Vận dụng tinh thần J.J.Rousseau về sự tự ràng buộc có lý tính và trách nhiệm công dân, nâng cao ý thức pháp luật cho Nhân dân Việt Nam hiện nay thông qua việc thực hiện nghĩa vụ công dân, chuyển đổi từ bị động sang tự giác, đổi mới giáo dục pháp luật, gắn với thực hành dân chủ và tinh thần nêu gương của cán bộ.

4.2.3.2. Nâng cao trách nhiệm xã hội của công dân ở Việt Nam

Việc nâng cao trách nhiệm xã hội của công dân ở Việt Nam được cụ thể hóa qua 5 định hướng: Nhận thức mối quan hệ giữa tự do và trách nhiệm; Phát huy dân chủ cơ sở; Kết hợp giáo dục pháp luật, đạo đức và lòng yêu nước; Đảm bảo công bằng xã hội và đề cao sự tận tụy, liêm chính của đội ngũ công chức để khơi dậy trách nhiệm trong Nhân dân.

4.2.3.3. Trách nhiệm công dân trong xây dựng văn hóa chính trị ở Việt Nam hiện nay

Việc phát huy vai trò của công dân trong xây dựng văn hóa chính trị ở Việt Nam hiện nay tập trung vào ba trụ cột: Định hình chuẩn mực văn hóa công dân; Thực hành dân chủ thực chất; Đề cao sự nêu gương của công chức tạo động lực lan tỏa văn hóa chính trị lành mạnh trong Nhân dân.

4.2.4. Giá trị tham khảo của tư tưởng J.J.Rousseau đối với việc kiểm soát quyền lực nhà nước

Tư tưởng J.J.Rousseau về phòng ngừa tha hóa quyền lực gợi mở giá trị tham khảo sâu sắc cho Việt Nam trong hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực theo tinh thần Đại hội XIV. Yêu cầu trọng tâm gồm: thực hiện công khai, minh bạch; thi hành trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân để xây dựng bộ máy liêm chính, kiến tạo.

4.2.5. Phát huy dân chủ trong quản trị quốc gia

Quan điểm của J.J.Rousseau về chủ quyền nhân dân và trách nhiệm công dân mang lại gợi mở sâu sắc cho quản trị quốc gia tại Việt Nam. Đây là điểm gặp gỡ với chủ nghĩa Mác - Lênin khi đều khẳng định quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định vận mệnh chính trị, làm nền tảng hoàn thiện thể chế dân chủ.

4.3. NHỮNG VẤN ĐỀ VẬN DỤNG CÓ CHỌN LỌC TƯ TƯỞNG J.J.ROUSSEAU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

4.3.1. Vận dụng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng

Nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa công dân và nhà nước ở Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng J.J.Rousseau trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng. Sự gặp gỡ về tính chính danh đặt trong bối cảnh đổi mới quản trị, chống tha hóa quyền lực và lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả.

4.3.2. Không đồng nhất mô hình dân chủ trực tiếp của J.J.Rousseau với mô hình dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Việc tiếp thu di sản tư tưởng J.J.Rousseau đòi hỏi tinh thần khoa học, khách quan và kiên định lập trường Mác-xít, tuyệt đối không sao chép rập khuôn hay đồng nhất mô hình dân chủ, trên cơ sở sự vượt trội của dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhận diện được giới hạn lịch sử của J.J.Rousseau; tăng

cường kiểm soát quyền lực và đổi mới bộ máy và nâng cao năng lực quản trị để phụng sự Nhân dân.

4.3.3. Kết hợp hài hoà giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện

Từ sự cảnh báo của J.J.Rousseau về nguy cơ xa rời cử tri của chế độ đại biểu, việc kết hợp hài hòa giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp ở Việt Nam được triển khai thông qua việc bổ sung cho dân chủ đại diện, thực hiện thể chế hóa phương châm "Dân là gốc" và phát triển "dân chủ số".

4.3.4. Xây dựng cơ chế bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân với tăng cường kỷ cương, pháp luật và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tiếp thu tinh thần J.J.Rousseau về tính chính danh của quyền lực và sự đồng điệu với tư tưởng Hồ Chí Minh, việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở Việt Nam luôn gắn liền với kỷ cương pháp luật và sự lãnh đạo của Đảng. Các định hướng cốt lõi gồm: tôn trọng vị trí trung tâm của Nhân dân, đề cao kỷ cương, trách nhiệm và đổi mới công tác cán bộ.

KẾT LUẬN

Tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước là một trong những thành tựu tiêu biểu của triết học chính trị thời kỳ Khai sáng, phản ánh khát vọng con người về một trật tự chính trị dựa trên tự do, bình đẳng và chủ quyền nhân dân. Trên cơ sở học thuyết khế ước xã hội, J.J.Rousseau khẳng định, nhà nước không phải sản phẩm của thần quyền hay bạo lực mà là kết quả của sự thỏa thuận giữa những cá nhân tự do nhằm bảo vệ lợi ích chung. Trong đó, nhân dân giữ vị trí chủ thể tối cao của quyền lực chính trị, còn nhà nước chỉ có tính chính đáng khi phản ánh và thực hiện ý chí chung của cộng đồng.

Đóng góp nổi bật của J.J.Rousseau nằm ở việc xác lập mối quan hệ biện chứng giữa công dân và nhà nước. Công dân trở thành chủ thể sáng tạo quyền lực chính trị, trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật và quản lý xã hội. Nhà nước được nhìn nhận như một thiết chế phục vụ lợi ích chung, chịu sự kiểm soát của nhân dân và bị ràng buộc bởi

pháp luật. Thông qua đó, J.J.Rousseau đặt nền móng cho các nguyên tắc dân chủ hiện đại như chủ quyền nhân dân, quyền công dân, tinh thần cộng hòa và sự thượng tôn pháp luật.

Tuy nhiên, do chịu sự quy định của điều kiện lịch sử, học thuyết J.J.Rousseau vẫn chứa đựng những giới hạn nhất định. Quan niệm về ý chí chung còn mang tính trừu tượng, mô hình nhà nước lý tưởng mà ông đề xuất chưa được bảo đảm bằng những thể chế cụ thể. Điều đó cho thấy học thuyết của J.J.Rousseau mang đậm tính chuẩn tắc và lý tưởng hóa, phản ánh khát vọng đạo đức - chính trị hơn là một mô hình có thể vận hành đầy đủ trong mọi điều kiện lịch sử.

Mặc dù vậy, các quan niệm về quyền con người, chủ quyền nhân dân, dân chủ và pháp luật đã trở thành bộ phận quan trọng của di sản tư tưởng chính trị nhân loại, ảnh hưởng sâu rộng đến sự hình thành nhà nước dân chủ và pháp quyền hiện đại. Những tư tưởng đó tiếp tục là nguồn tham khảo có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu các vấn đề về quyền lực chính trị, mối quan hệ giữa nhà nước và công dân cũng như quá trình hoàn thiện thể chế dân chủ đương đại.

Đối với Việt Nam hiện nay, việc nghiên cứu tư tưởng J.J.Rousseau hướng tới tiếp thu những giá trị hợp lý về quyền làm chủ của nhân dân, vai trò pháp luật và trách nhiệm nhà nước đối với xã hội, góp phần củng cố nguyên tắc "quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân", phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân trong điều kiện phát triển hiện nay.

Nhìn tổng thể, tư tưởng của J.J.Rousseau về mối quan hệ giữa công dân và nhà nước là sự kết tinh giữa tinh thần nhân văn, lý tưởng dân chủ và khát vọng tự do của thời đại Khai sáng. Dù còn những giới hạn lịch sử nhất định, học thuyết của ông vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn trong việc nghiên cứu bản chất của quyền lực chính trị, vai trò của công dân và con đường xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và tiến bộ.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lưu Thị Thu Hiền (2025), *Quan điểm của J.J.Rousseau về cơ quan hành pháp và ý nghĩa với tinh gọn bộ máy nhà nước ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, số 37 (6/2025), tr.62 - 67, ISSN 2615-9473.
2. Lưu Thị Thu Hiền (2026), *Mối quan hệ giữa tự do cá nhân và ý chí chung của cộng đồng xã hội trong Bàn về khế ước xã hội của J.J.Rousseau và giá trị tham khảo trong xây dựng người công dân số hiện nay*, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị, Thứ sáu, ngày 23/01/2026, ISSN 2525-2607, https://lyluanchinhtri.vn/moi-quan-he-giua-tu-do-ca-nhan-va-y-chi-chung-cua-cong-dong-xa-hoi-trong-ban-ve-khe-uoc-xa-hoi-cua-j-j-rousseau-va-gia-tri-tham-khao-trong-xay-dung-nguoi-cong-dan-so-hien-nay-11457.html
3. Lưu Thị Thu Hiền (2026), *Ý nghĩa của tác phẩm "Bàn về khế ước xã hội" trong xây dựng đội ngũ công chức chính quyền địa phương hai cấp ở hiện nay*, Tạp chí điện tử Quản lý nhà nước, Thứ ba, ngày 03/02/2026. ISSN e - 2815-5831, https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/02/03/y-nghia-cua-tac-pham-ban-ve-khe-uoc-xa-hoi-trong-xay-dung-doi-ngu-cong-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-hai-cap-hien-nay/
4. Lưu Thị Thu Hiền (2026), *Luận bàn quan điểm "ý chí chung" của Jean Jacques Rousseau và những gợi mở trong xây dựng thể chế quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận (Học viện chính trị Khu vực III), số 2(215), tr.50-54, ISSN 0868-3247.